TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/DS-PT
Ngày: 28/4/2025
V/v: "Tranh chấp về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Xô, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sư thụ lý số 34/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số 176/2024/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2024/QĐ-PT, ngày 02 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2025/QĐ-PT, ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đào Thị H**, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: khu phố B, phường Đ, thành phố P, Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Điền K**, sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: khu phố B, phường X, thành phố P, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**** Tại Đơn khởi kiện ngày 27/3/2024 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Đào Thị H trình bày:***

Bà H và ông Nguyễn Điền K là chỗ bạn bè, quen biết nhiều năm. Bà được biết công việc của ông Nguyễn Điền K là chuyên xử lý đáo hạn Ngân hàng.

Vào ngày 26/02/2024, ông Nguyễn Điền K có liên hệ bà vay số tiền 750.000.000 đồng để làm hồ sơ đáo hạn Ngân hàng ở H, hứa hẹn trong thời hạn 02 ngày trả lại cho bà. Vào ngày 28/02/2024 ông K tiếp tục mượn thêm bà 700.000.000 đồng để làm hồ sơ khác và hứa 02 ngày trả lại. Tổng số tiền bà H đã chuyển khoản cho ông K là 1.450.000.000 đồng

Vì tin tưởng bạn bè và biết ông K uy tín nên bà H chuyển khoản cho ông K số tiền trên để giải quyết công việc mà không làm giấy tờ, hợp đồng vay tiền. Thực chất bà H đưa tiền cho ông K là để ông K cho người khác vay đáo hạn Ngân hàng, sau khi khách hàng trả thì ông K trả gốc và tiền lãi cho bà H. Ông K dùng tiền của bà H như thế nào, cho ai vay là việc của ông K, bà H không hề biết.

Tuy nhiên, việc đáo hạn Ngân hàng của ông K gặp sự cố, hồ sơ không giải quyết được nên Ngân hàng không giải ngân. Ông K có liên hệ bà H gia hạn thời gian để khắc phục trả lại tiền đã vay là 1.450.000.000 đồng, nhưng ông K không thực hiện trả.

Bà H đã đòi nhiều lần và ngày 06/3/2024, ông K trả lại cho bà số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó bà tiếp tục đòi thì ông K trả thêm 2 lần được thêm 400.000.000đ, còn nợ lại 800.000.000đ

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết giải quyết: buộc ông K trả lại cho bà H số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng cùng với lãi suất theo Ngân hàng từ ngày 01/3/2024 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

**** Tại Bản tự khai ngày 06/5/2024 và Biên bản hòa giải ngày 17/7/2024, bị đơn ông Nguyễn Điền K trình bày:***

Giữa ông và bà H có mối quan hệ quen biết hùn hạp và góp vốn, hợp tác làm ăn với nhau từ năm 2018 đến đầu năm 2024. Trong thời gian này, phương thức hợp tác làm ăn của hai người là: khi ông K có khách hàng cần nguồn tiền trong ngắn hạn để xử lý các khoản vay trong Ngân hàng hoặc khách dùng vào việc giao dịch bất động sản, các nhu cầu tài chính khác...thì ông K dùng nguồn vốn của mình và liên hệ với bà H cùng góp tiền vào đủ để xử lý nhu cầu cho khách. Khi xong việc, khách hoàn lại tiền thì ông K chuyển lại toàn bộ phần vốn góp của bà H cùng với tiền lãi theo như hai bên đã thỏa thuận, có những khi ông K có khách hàng có nhu cầu nhưng bà H kẹt tiền thì bà H không tham gia. Và ngược lại, khi bà H có khách hàng thì bà H nhờ ông K xem, rà soát hồ sơ, nếu hồ sơ khách

hàng đạt yêu cầu thì ông K cũng chuyển tiền của ông góp chung vào cho bà H xử lý cho khách, xong việc bà H chuyển hoàn lại cho ông K.

Việc hợp tác góp vốn làm ăn chung giữa ông và bà H diễn ra suôn sẻ suốt thời gian dài (từ năm 2018 đến đầu năm 2024) mà không bị vướng mắc hay phát sinh bất kỳ tranh chấp nào. Trong suốt quá trình đó, ông và bà H chuyển tiền qua lại lẫn nhau, cùng hiểu bản chất của việc này là hùn hạp, góp vốn làm ăn, không phải bên nào vay nợ bên nào nên không bao giờ lập hợp đồng vay tiền, hoặc viết giấy vay tiền cho nhau, nội dung chuyển khoản cũng không ghi chuyển tiền để cho vay. Hai bên cũng không thỏa thuận nếu gặp rủi ro trách nhiệm sẽ như thế nào.

Vào ngày 26/02/2024, ông K có khách (là vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thành S ở thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) liên hệ cần vốn để xử lý hồ sơ tất toán khoản vay trong Ngân hàng M, rút tài sản thế chấp là 02 sổ đất ra làm để chuyển nhượng, lúc này ông K liên hệ với bà H để tham gia góp vào cho đủ để xử lý cho khách. Bà H đồng ý tham gia góp tiền và chuyển cho ông K hai lần tổng cộng 1.450.000.000 (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng, phần của ông K tham gia làm 550.000.000 (năm trăm năm mươi triệu) đồng. Sau khi đủ tiền (gồm cả phần của ông K và bà H), ông K chuyển vô Ngân hàng cho khách tất toán nợ vay rút tài sản thế chấp đi xóa thế chấp rồi ra phòng công chứng làm thủ tục chuyển nhượng sang tên. Nhưng vì lý do khách quan bất khả kháng mà ông K không hề biết trước là khách đang có liên quan đến một vụ án khác, đang bị ngăn chặn phong tỏa tài sản nên việc chuyển nhượng sang tên bất động sản không thành, do đó khách không có tiền để trả lại cho ông K với bà H. Khi biết được sự việc trên, ông K đã gọi điện và nhắn tin thông báo toàn bộ cho bà H biết là công việc lần này xảy ra trục trặc, vướng mắc, chưa thu hồi được tiền, để ông K đứng ra xử lý tìm cách thu hồi lại phần tiền, nhưng do vụ việc quá phức tạp, đến nay số tiền đó vẫn chưa được thu hồi. Và hiện nay ông K đang hoàn thiện thủ tục khởi kiện vợ chồng bà T, ông S ra Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam để đòi nợ vay.

Ông K cho rằng giữa ông và bà Đào Thị H bản chất mối quan hệ hợp tác góp vốn làm ăn, không phải là mối quan hệ vay mượn tiền, không có bất cứ giấy tờ, hợp đồng vay mượn tiền cho nên yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của bà H là hoàn toàn không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của bà Đào Thị H.

Ông K khẳng định số tiền này trước sau ông cũng hoàn trả cho bà H, ông không phủi trách nhiệm, ông đã nhận phần tiền góp vốn của bà H bao nhiêu thì sẽ trả bấy nhiêu, hiện nay ông đang hoàn thiện thủ tục khởi kiện vợ chồng bà T, ông S

ra Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam để đòi nợ vay. Sau khi thu được nợ của ông S, bà T, ông sẽ hoàn trả số tiền 800.000.000 đồng cho bà Đào Thị H.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Nguyên đơn bà Đào Thị H yêu cầu ông Nguyễn Điền K phải trả cho bà H số tiền vay gốc 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2024 (tính tròn 10 tháng), mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng là 66.400.000 đồng, tổng cộng 866.400.000 (tám trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn) đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Điền K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của bà H vì ông cho rằng giữa ông và bà H không phải quan hệ vay mượn tiền mà là quan hệ góp vốn làm ăn. Ông K cam kết sau khi thu được nợ từ vợ chồng ông S và bà T, ông K sẽ hoàn trả số tiền 800.000.000 đồng cho bà Đào Thị H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2024/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, 282, 357, 429, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đào Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Điền K về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

Buộc ông Nguyễn Điền K phải trả cho bà Đào Thị H tổng số tiền là 866.400.000 (*tám trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn*) đồng, trong đó: nợ gốc 800.000.000 (*tám trăm triệu*) đồng và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), tính từ ngày 01/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/12/2024 là 66.400.000 (*sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định

của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Điền K phải chịu 37.992.000 (*ba mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đào Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đào Thị H số tiền 18.435.000 (*mười tám triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001742 ngày 22/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/01/2025, bị đơn Nguyễn Điền K kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn đề nghị không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

- Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Án sơ thẩm xử đã đúng quy định của pháp luật, kháng cáo của bị đơn Nguyễn Điền K là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 176/2024/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp vay tài sản là chưa chính xác, trường hợp này là thỏa thuận dân sự chứ không phải vay tài sản, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xác định kháng cáo là yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về số tiền bà H chuyển cho ông K, cũng như số tiền ông K chuyển trả lại, các bên đều thừa nhận, không có tranh chấp.

[3] Xét kháng cáo của ông K, ông K cho rằng số tiền 1.450.000.000đ mà bà H đã chuyển cho ông là góp vốn làm ăn. Ông đã trả lại 650.000.000đ, nay còn 800.000.000đ thì ông không đồng ý trả nữa, vì là góp vốn làm ăn chứ không phải là vay mượn. Khi nào đòi được từ người đã vay để đáo hạn ngân hàng thì ông sẽ trả cho bà H. Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa ông K và bà H không có thỏa thuận làm ăn cụ thể, khi ông K cần thì bà H chuyển tiền cho ông K để ông K làm dịch vụ đáo hạn. Ông K thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm là bà H không biết cụ thể ông K làm đáo hạn cho khách hàng nào, chỉ nói có khách. Bà H cũng không tiếp xúc, làm việc với khách của ông K, cụ thể trong trường hợp này là ông S và bà T. Như vậy, không có căn cứ để xác định có mối quan hệ góp vốn làm ăn giữa bà H và ông K đối với trường hợp của ông S, bà T. Bà H không có quyền đối với ông S, bà T và ông S, bà T không có nghĩa vụ đối với bà H. Thực tế hiện nay theo ông K trình bày thì cũng chỉ có một mình ông khởi kiện đối với ông S, bà T.

Trong vụ việc trên, có căn cứ để xác định ông K là người đứng ra thực hiện giao dịch với ông S, bà T. Giữa bà H và ông K không có giấy tờ vay tiền. Các giao dịch qua lại thể hiện có thỏa thuận dân sự là bà H chuyển tiền cho ông K trong ngắn hạn để ông K làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng, bà H biết ông K không vay cho ông K mà là để làm dịch vụ. Tuy nhiên bà H chỉ biết ông K, và ông K phải chịu trách nhiệm với bà H, cũng như ông S, bà T chỉ chịu trách nhiệm với ông K, chứ không phải chịu trách nhiệm với ông K và bà H.

Xét thấy các bên có thường xuyên chuyển tiền cho nhau để thực hiện việc đáo hạn ngân hàng, nhưng đây không phải là hợp tác làm ăn, góp vốn. Mà là thỏa thuận dân sự, ông K có nghĩa vụ dân sự với bà H là nghĩa vụ trả tiền, nên kháng cáo của ông K không có cơ sở để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp vay tài sản là chưa chính xác, cấp phúc thẩm điều chỉnh, xác định lại quan hệ tranh chấp là yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự, như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông Nguyễn Điền K phải trả cho bà Đào Thị H tổng số tiền là 866.400.000đ (*tám trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn*) đồng, trong đó: nợ gốc 800.000.000 (*tám trăm triệu*) đồng và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), tính từ ngày 01/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/12/2024 là 66.400.000 (*sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn*) đồng là có căn cứ, đúng pháp luật; Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho kháng cáo của mình, nên không có cơ sở để chấp nhận. Bản án sơ thẩm vì vậy được giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Điền K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Điền K; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2024/DS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, 282, 357 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đào Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Điền K về việc "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự*".

Buộc ông Nguyễn Điền K phải trả cho bà Đào Thị H tổng số tiền là 866.400.000 (*tám trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn*) đồng, trong đó: nợ gốc 800.000.000 (*tám trăm triệu*) đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), tính từ ngày 01/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/12/2024 là 66.400.000 (*sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Điền K phải chịu 37.992.000 (*ba mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đào Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đào Thị H số tiền 18.435.000 (*mười tám triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001742 ngày 22/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Điền K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002690, ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, ông K đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/4/2025.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS tp Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Bình